

Bản án số: 118/2022/HS-ST
Ngày: 22/12/2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thế Anh.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Đức Bính và ông Vũ Xuân Dữ

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Ninh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Ông Trần Quang Toại - Kiểm sát viên.

Ngày 22/12/2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện K xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 110/2021/ TLST- HS ngày 30/11/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 115/2022/QĐXXST-HS ngày 09/12/2022 đối với bị cáo:

Trần Văn Q; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1975; Nơi sinh: Huyện K, tỉnh Ninh Bình; Nơi ĐKKHKT và cư trú hiện nay: Xóm 8, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do - Lái xe; Trình độ văn hoá: 7/12.

Bố đẻ: Trần Ngọc S, sinh năm 1938 (đã chết); Mẹ đẻ: Nguyễn Thị T1, sinh năm: 1938 (đã chết); Gia đình có 06 anh em, bị cáo là con nhỏ nhất; Vợ: Trần Thị L1, sinh năm: 1978 hiện lao động tự do và cư trú tại xóm 8, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình; Con: Có 03 con, lớn nhất sinh năm 1998, nhỏ nhất sinh năm 2007

Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đang bị áp dụng “Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh Ngô Xuân T, sinh năm 1970; địa chỉ: Xóm 1, thôn M, xã T, huyện T, tỉnh Hà Nam (đã tử vong ngày 19/8/2022);

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

+ Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1937; địa chỉ: Xóm 1, thôn M, xã T, huyện T, tỉnh Hà Nam. Vắng mặt

+ Chị Nghiêm Thị H, sinh năm 1971; địa chỉ: Xóm 1, thôn M, xã T, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam. Vắng mặt

+ Chị Ngô Thị Hoa, sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn Cổ Dững 1, xã Đông La, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình. Vắng mặt

+ Anh Ngô Ngọc K, sinh năm 1997; địa chỉ: Xóm 1, thôn M, xã T, huyện T, tỉnh Hà Nam. Vắng mặt

- *Người đại diện theo ủy quyền của những người đại diện hợp pháp của bị hại:* Chị Ngô Thị H, sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn C, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình. Vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Anh Phạm Văn C, anh Nguyễn Văn T2, anh Đinh Văn D, ông Trần Quang V, ông Nguyễn Tiến H1, ông Nguyễn Văn Q1, anh Nguyễn Văn K1, anh Đoàn Minh Q2, chị Trần Thị H2, chị Trần Thị L1. Đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 19/8/2022 một số công nhân đang làm ở công trường phát hiện ông Ngô Xuân T sinh năm 1970 trú tại xóm 1, thôn M, xã T, huyện T, tỉnh Hà Nam tử vong tại chân đê khu vực công trường xây dựng cầu vượt sông Đáy, đoạn thuộc xóm 8B, xã C, huyện K bên cạnh một xe mô tô bị hư hỏng nên trình báo Cơ quan Công an.

Quá trình điều tra xác định được như sau: Trần Văn Q là người có giấy phép lái xe theo quy định. Khoảng 14 giờ ngày 19/8/2022, Q điều khiển xe ô tô tải nhãn hiệu Hoa Mai, BKS 35C- 06463 (trên xe không có hàng) lưu thông trên đường đê Sông đáy theo hướng xã C đi xã K. Khi đi đến khu vực công trường xây dựng cầu vượt sông Đáy đoạn thuộc xóm 8B, xã C, Q ngủ gật trên xe, không làm chủ được tay lái nên đã đi sang phần đường của xe mô tô BKS 90B2-33492 do ông Ngô Xuân T điều khiển đi ngược chiều. Phần ba đờ xóc bên trái xe ô tô do Q điều khiển đã đâm vào cánh yếm chắn gió phía trước bên trái xe mô tô do ông T điều khiển, đẩy lùi xe mô tô về phía sau, cả xe mô tô và ông T bị hất xuống chân đê. Va chạm xảy ra do Q ngủ gật không nhận ra, chỉ khi nghe thấy tiếng va chạm mới giật mình tỉnh dậy đạp phanh, xe dừng lại cách vị trí va chạm khoảng 20m. Q xuống xe, đứng ở đầu xe quan sát thấy ba đờ sóc bị cong méo, quan sát xung quanh nhưng không thấy xe mô tô và ông T do chân đê có nhiều cây cối và cỏ rậm rạp. Q cho rằng xe đã va chạm với cột mốc ven đường nên tiếp tục lên xe điều khiển đi về nhà. Đến 17 giờ cùng ngày ông T mới được một số công nhân đang làm ở công trường phát hiện ông T tử vong tại hiện trường đã trình báo Cơ quan Công an.

Cơ quan Công an đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện; khám nghiệm tử thi. Quá trình điều tra thu giữ các vật chứng sau: 01 đăng ký xe, 01 giấy chứng nhận kiểm định, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm TNDS, xe ô tô BKS 35C-06463 và 01 giấy phép lái xe mang tên Trần Văn Q; 01 xe mô tô BKS 90B2 - 33492. Thu giữ: 01 mảnh nhựa vỡ màu đen KT (0,18 x 0,05)m tại hiện trường; thu 02 mảnh nhựa vỡ màu vàng trong khoảng trống đèn chiếu sương mù phía trước bên trái và mẫu sơn màu xanh tại ba đờ sóc xe bên

trái xe ô tô 35C-06463; 02 mảnh ốp nhựa thân xe bên trái đều bám dính dị vật màu xanh xe mô tô 90B2 – 33492 để trưng cầu giám định.

Tại Kết luận giám định số 660/KL-KTHS-MT ngày 29/8/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: Không tìm thấy chất ma túy trong mẫu gửi giám định là nước tiểu thu của tử thi Ngô Xuân T.

Tại Kết luận giám định pháp y tử thi số 654/KL-KTHS-PY ngày 09/9/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: Trên tử thi Ngô Xuân T có các tổn thương sây sát, mài trượt, tụ máu, rách lóc da, tập trung tại vùng đầu mặt và chân trái. Vùng hố mắt trái và góc mũi có diện bầm tụ máu, rách lóc da cơ, sâu sát xương, gãy sập xương chính mũi. Tụ máu cơ thái dương trái, tụ máu dưới màng cứng vùng thái dương trái, vỡ xương hộp sọ vùng thái dương trái. Xuất huyết màng mềm lan tỏa vùng đỉnh chẩm bán cầu não phải. Dập vỡ tầng sọ trước tương ứng vị trí tổn thương hố mắt trái và góc mũi. Nguyên nhân chết do chấn thương sọ não. Cách thời điểm khám nghiệm tử thi từ 06-08 giờ. Nồng độ cồn trong máu của tử thi: 0.0mg/100ml

Kết quả khám nghiệm dấu vết cơ học, dấu vết hóa học: Tại kết luận giám định số 634/KL-KTHS-CH ngày 06/9/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Ninh Bình kết luận:

1. Xe ô tô BKS 35C-06463 và xe mô tô BKS 90B2-33492 có va chạm với nhau. Vị trí va chạm giữa 02 phương tiện là: Mặt trước góc bên trái ba đờ xóc tại vị trí dấu vết sạt xước sơn, móp méo bề mặt kim loại trên diện KT (30 x 21)cm trên xe ô tô BKS 35C- 06463 phù hợp va chạm với cánh yếm bên trái tại vị trí sạt xước nhựa trên diện KT (41 x 05)cm và phần ốp nhựa thân xe bên trái tại vị trí dấu vết nứt vỡ nhựa, bám dính dị vật màu xanh trên diện KT (35 x 25)cm trên xe mô tô BKS 90B2-33492. Mặt trước bên trái ốp bảo vệ ca lăng tại vị trí dấu vết móp lún bề mặt kim loại trên diện KT (39 x 20)cm trên xe ô tô BKS 35C-06463 phù hợp va chạm với phần đầu núm tay lái bên trái xe mô tô BKS 90B2-33492.

Ngay trước khi xảy ra tai nạn, xe ô tô BKS 35C-06463 và xe mô tô BKS 90B2-33492 chuyển động ngược chiều nhau, đầu xe mô tô có xu hướng chệch về phía bên phải so với hướng chuyển động.

3. 02 mảnh nhựa vỡ màu vàng KT (5,5 x 05)cm và (3,5 x 2,5)cm thu tại khoang trống ốp bảo vệ đèn chiếu sương mù phía trước bên trái xe ô tô BKS 35C-06463 bị vỡ ra từ tấm nhựa ốp phía sau cánh yếm bên trái xe mô tô BKS 90B2-33492.

Tại kết luận giám định số 661/KL-KTHS-HH ngày 16/9/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: Mẫu dấu vết dị vật màu xanh bám dính trên các mẫu vật gửi giám định (ký hiệu A1, A2, A3) cùng loại với mẫu sơn màu xanh thu tại mặt trước góc bên trái ba đờ xóc của xe ô tô BKS 35C-06463.

Quá trình điều tra Cơ quan Công an huyện K đã trả lại cho Trần Văn Q 01 đăng ký xe, 01 giấy chứng nhận kiểm định, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm TNDS

và xe ô tô BKS 35C-06463. Trả lại cho chị Ngô Thị H sinh năm 1991 trú tại thôn C, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình đại diện của bị hại xe mô tô BKS 90B2-33492. Chuyển đến kho vật chứng của Chi cục THADS huyện K số vật chứng gồm: 01 giấy phép lái xe mang tên Trần Văn Q; 02 thùng bìa cát tông ghi số 634, 661, 01 túi niêm phong ghi số 661 bên trong có mẫu vật hoàn trả sau giám định gồm 02 mảnh nhựa vỡ màu vàng KT (5,5 x 05cm) và (3,5 x 2,5)cm, 01 tấm nhựa màu vàng, 02 mảnh nhựa ốp bảo vệ thân xe mô tô và 01 mảnh vải ký hiệu A3 cùng vỏ niêm phong ban đầu để giải quyết cùng vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: bị cáo Trần Văn Q đã bồi thường cho gia đình ông Ngô Xuân T số tiền 330.000.000 đồng, gia đình ông T đã nhận, không có đề nghị gì khác đồng thời có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho Q.

Bản cáo trạng số 119/CT-VKS ngày 29/11/2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố bị cáo Trần Văn Q về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 và 5 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Trần Văn Q phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1 và 2 Điều 51, 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Văn Q từ 24 tháng đến 30 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 48 đến 60 tháng

- Căn cứ Điều 47 BLHS; các Điều 106, 136 BLTTHS; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14:

- + Trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe mang tên Trần Văn Q;

- + Tịch thu tiêu hủy 02 thùng bìa cát tông, 01 túi niêm phong bên trong có mẫu vật hoàn trả sau giám định gồm 02 mảnh nhựa vỡ màu vàng KT (5,5 x 05cm) và (3,5 x 2,5)cm, 01 tấm nhựa màu vàng, 02 mảnh nhựa ốp bảo vệ thân xe mô tô và 01 mảnh vải ký hiệu A3 cùng vỏ niêm phong ban đầu

- + Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận hành vi “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” của mình. Bị cáo không có ý kiến bào chữa, không có tranh luận; xin Hội đồng xét xử xem xét sau khi phạm tội đã tích cực khắc phục hậu quả; hoàn cảnh gia đình vợ đau ốm và ba con đang học đại học và trung học phổ thông bị cáo là lao động chính hiện đang chịu trách nhiệm nuôi dưỡng để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo cải tạo tại địa phương để lo cho gia đình.

Đại diện hợp pháp của bị hại không có mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị Hội đồng xét xử phạt bị cáo ở mức thấp nhất cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tội danh của bị cáo:

[1.1] Tại phiên tòa bị cáo Trần Văn Q khai nhận: Khoảng 14 giờ ngày 19/8/2022 Q điều khiển xe ô tô tải nhãn hiệu Hoa Mai, BKS 35C- 06463 chở hàng vật liệu xây dựng cho khách tại xã K; sau khi giao hàng Q theo đường đê sông Đáy theo hướng xã C đi xã K để về nhà. Khi đi đến khu vực công trường xây dựng cầu vượt sông Đáy đoạn thuộc xóm 8B, xã C, khi lái xe đã ngủ gật trên xe, giật mình tỉnh dậy sau khi nghe thấy tiếng va chạm nên liền đạp phanh, xe dừng lại cách vị trí va chạm khoảng 20m, Q xuống xe, đứng ở đầu xe thì nhìn thấy ba đờ sóc xe bị cong méo, nhìn ngó xung quanh nhưng không thấy có phương tiện, người hay vật lạ nào khác trên mặt đê, chân đê có nhiều cây cối và cỏ rậm rạp không thấy có dấu vết lạ, Q cho rằng ngủ gật nên xe đã va chạm với cột mốc ven đường nên lên xe lái về nhà, chiều bị cáo vẫn đi chở hàng bình thường qua khu vực này bình thường; ngày hôm sau khi được triệu tập đến cơ quan công an làm việc mới biết chiều hôm trước đã đi sang phần đường ngược chiều đâm vào xe mô tô BKS 90B2-33492 do ông Ngô Xuân T sinh năm 1970 ở xã T, huyện T, tỉnh Hà Nam điều khiển đi ngược chiều, đẩy xe mô tô và ông T bị hất xuống chân đê làm ông T tử vong tại chỗ.

[1.2] Lời khai nhận tội của bị cáo còn phù hợp với lời khai của những người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án; phù hợp với kết quả khám nghiệm hiện trường.

[1.3] Kết luận giám định số 634/KL-KTHS-CH ngày 06/9/2022 khám nghiệm dấu vết cơ học, dấu vết hóa học: của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: xe ô tô BKS 35C-06463 và xe mô tô BKS 90B2-33492 chuyển động ngược chiều nhau, đầu xe mô tô có xu hướng chéch về phía bên phải so với hướng chuyển động. Vị trí va chạm giữa 02 phương tiện là: Mặt trước góc bên trái ba đờ sóc xe ô tô BKS 35C- 06463 va chạm với cánh yêm bên trái xe mô tô BKS 90B2-33492 và kết luận giám định số 661/KL-KTHS-HH ngày 16/9/2022 xác định mẫu dấu vết dị vật màu xanh bám dính trên các mẫu vật thu từ xe mô tô BKS 90B2-33492 cùng loại với mẫu sơn màu xanh thu tại mặt trước góc bên trái ba đờ sóc của xe ô tô BKS 35C-06463; kết luận 654/KL-KTHS-PY ngày 09/9/2022 xác định nguyên nhân chết của bị hại Ngô Xuân T do chấn thương sọ não.

[1.4] Như vậy căn cứ các chứng cứ nêu trên có đủ cơ sở kết luận: khoảng 14 giờ ngày 19/8/2022, trên đường đê sông Đáy thuộc xóm 8B, xã C, huyện K, tỉnh Ninh Bình; Trần Văn Q điều khiển xe ô tô tải nhãn hiệu Hoa Mai BKS 35C-06463 do ngủ gật, không làm chủ được tay lái đã điều khiển xe ô tô đi sang phần đường của xe đi ngược chiều, nên phần đầu bên trái xe ô tô đã đâm vào phần cánh yêm bên trái xe mô tô BKS 90B2-33492 do ông Ngô Xuân T điều khiển, làm xe mô tô và ông Thọ bị hất văng xuống chân đê, hậu quả ông T bị tử vong là vi phạm Khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ.

Bị cáo Trần Văn Q là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có giấy phép lái xe phù hợp với loại xe điều khiển vi phạm Khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ gây hậu quả chết người, hành vi đó của bị cáo đã phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” thuộc trường hợp “Làm chết người” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

“Điều 260. Tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ

1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000đ, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a, Làm chết người; ...”

Viện Kiểm sát nhân dân huyện K truy tố bị cáo Trần Văn Q về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” thuộc trường hợp “Làm chết người” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự là có căn cứ đúng người đúng tội.

[2] Về hình phạt đối với bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng do đó cần phải xem xét xử lý nghiêm minh theo pháp luật.

Bị cáo không có tiền án tiền sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo; đã tích cực khắc phục thiệt hại xảy ra; đại diện gia đình bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn và là lao động chính trong gia đình, đã thực hiện tốt nghĩa vụ quân sự được Hội đồng xét xử xác định là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng; Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn với bị cáo.

Khi lượng hình Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo có nhân thân tốt, thực hiện tốt nghĩa vụ quân sự, chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu do lỗi vô ý, có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; có nơi cư trú rõ ràng. Bị cáo đủ điều kiện áp dụng Điều 65 BLHS, không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng giáo dục cải tạo bị cáo thành công dân có ích và răn đe phòng ngừa chung.

Bị cáo hành nghề lái xe, giấy phép lái xe hạng C chứng minh bị cáo có đủ điều kiện điều khiển xe ô tô và nghề lái xe của bị cáo là công việc chính mang lại thu nhập cho gia đình bị cáo hiện nay nên không áp dụng hình phạt bổ sung cấm hành nghề đối với bị cáo.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra bị cáo đã bồi thường cho gia đình người đại diện hợp pháp của bị hại Ngô Xuân T số tiền 330.000.000 đồng thiệt hại tính mạng và 9.500.000đ sửa chữa tài sản bị hư hỏng; người đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận tiền bồi thường và không có yêu cầu, đề nghị gì thêm. Vì vậy về vấn đề bồi thường dân sự Hội đồng xét xử không xem xét lại

[4] Về xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra cơ quan công an đã trả lại cho Trần Văn Q 01 đăng ký xe, 01 giấy chứng nhận kiểm định, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự, xe ô tô BKS 35C-06463. Trả lại cho chị Ngô Thị H đại diện của bị hại xe mô tô BKS 90B2-33492, bị cáo và đại diện cho bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu nào khác. Việc trả lại các vật chứng này của Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện K đảm bảo đúng quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử không xem xét lại.

Đối với 01 giấy phép lái xe hạng C do Sở giao thông vận tải tỉnh Ninh Bình cấp cho bị cáo; do không áp dụng hình phạt cấm hành nghề cần trả lại cho bị cáo.

Đối với 02 thùng bìa cát tông, 01 túi niêm phong bên trong có mẫu vật hoàn trả sau giám định gồm 02 mảnh nhựa vỡ màu vàng KT (5,5 x 05cm) và (3,5 x 2,5)cm, 01 tấm nhựa màu vàng, 02 mảnh nhựa ốp bảo vệ thân xe mô tô và 01 mảnh vải ký hiệu A3 cùng vỏ niêm phong ban đầu là vật chứng không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[5] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

[6] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Điều tra viên cơ quan điều tra Công an huyện K và Kiểm sát viên của Viện kiểm sát nhân dân huyện K, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng do đã thực hiện đúng quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và 65 Bộ luật Hình sự; Điều 47 và 48 Bộ luật Hình sự, Điều 106, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị Quyết 326/2016/NQUBTVQH14.

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn Q phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Xử phạt: Bị cáo Trần Văn Q 24 (hai mươi bốn) tháng tù, cho hưởng án treo thời gian thử thách 48 tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho UBND xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình nơi bị cáo cư trú giám sát giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thi hành án treo và thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Xử lý vật chứng:

- Trả lại cho bị cáo Trần Văn Q 01 giấy phép lái xe hạng C số 370160001453 do Sở giao thông vận tải tỉnh Ninh Bình cấp ngày 11/01/2021.

- Tịch thu tiêu hủy: 02 thùng bìa cát tông, 01 túi niêm phong bên trong có mẫu vật hoàn trả sau giám định gồm 02 mảnh nhựa vỡ màu vàng KT (5,5 x 05cm) và (3,5 x 2,5)cm, 01 tấm nhựa màu vàng, 02 mảnh nhựa ốp bảo vệ thân xe mô tô và 01 mảnh vải ký hiệu A3 cùng vỏ niêm phong ban đầu.

Chi tiết vật chứng như trong biên bản bàn giao vật chứng giữa cơ quan Công an huyện K và Chi cục thi hành án huyện K ngày 29/11/2022

4. Án phí: Buộc bị cáo Trần Văn Q phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- VKSND huyện K.
- Công an huyện K.
- Chi cục THADS huyện K.
- Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình.
- Bị cáo, đại diện bị hại.
- Lưu văn phòng, hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

Phạm Thế Anh